TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 28 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Phan Châu Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Võ Thị Thanh T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 08/02/2021 bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng phạt.

Nhân thân:

Bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh 02 lần. Lần thứ 1: ngày 29/10/2009 và lần thứ 2: ngày 19/12/2011 (thời gian 24 tháng mỗi lần) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 19/6/2014, Phạm Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/4/2023 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Tác G, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Tấn T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Chị Lê Thị Chúc H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn Hiền E, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 12/11/2022, ông Phạm Tác G đến tiệm sửa xe "Tác Giả" thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông G làm chủ thì phát hiện bộ phận nhông cầu của xe mô tô ba bánh (xe ba gác) để trên thùng xe ba gác biển số 61L8- 2629 đậu trước cửa tiệm đã bị mất trộm.

Ông G cùng vợ là Lê Thị Chúc H xem lại camera của tiệm sửa xe thì phát hiện có 01 đối tượng đã lấy trộm bộ phận hộp nhông xe trên để lên xe mô tô và điều khiển xe trên đường tỉnh lộ 904 về hướng Quốc lộ E. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông G phát hiện có 01 đối tượng điều khiển xe mô tô ngang qua tiệm có đặc điểm giống với người đã trộm nhông xe ba gác của mình nên ông G điều khiển xe mô tô đuổi theo trên đường T đến gần cầu G thì đuổi kịp đối tượng. Ông G hỏi đối tượng có lấy trộm bộ phận hộp nhông xe của ông G hay không thì đối tượng đã thừa nhận lấy trộm. Ông G trình báo sự việc đến Công an xã N

Qua làm việc, đối tượng Phạm Minh T đã thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên T đã trộm bộ phận nhông cầu của xe mô tô ba bánh của ông G. Sau đó, T đã đem bán tại vựa phế liệu của ông Trần Tấn T2 với số tiền 85.000 đồng. Ngày 12/11/2022, ông Trần Tấn T2 đã giao nộp lại hộp nhông cầu xe trên cho Công an xã N

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.ĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (Một) bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh gồm: nhông và cần điều chỉnh (đã qua sử dụng) có giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Phạm Minh T đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vào ngày 08/02/2021, T bị Công an xã L, huyện T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), T chưa chấp hành việc đóng phạt.

Tang vật thu giữ:

- 01 (Một) bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh, trọng lượng 17kg (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) xe mô tô biển số 64H1-112.46 (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Minh T.

Xử lý vật chứng:

Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại cho Phạm Tác G 01 (Một) bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh, trọng lượng 17kg (đã qua sử dụng).

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 64H1-112.46 (đã qua sử dụng) do bị cáo Phạm Minh T mua lại của ông Võ Hồng N, sinh năm 1991, ngụ Khóm E, Phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long vào tháng 12/2022 với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu, phương tiện xe mô tô biển số 64H1-112.46 không phải là vật chứng trong vụ án khác. Ngày 20/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại cho Phạm Minh T xe mô tô trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Tác G đã nhận lại 01 (Một) bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh, trọng lượng 17kg (đã qua sử dụng) và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với ông Trần Tấn T2 không yêu cầu bị cáo Phạm Minh T trả lại số tiền 85.000 đồng (T3 mươi lăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSTB ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với hành vi của ông Trần Tấn T2 khi mua bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh do Phạm Minh T bán, ông T2 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có do đó hành vi của ông T2 không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh T về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên

nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Trần Tấn T2 không yêu cầu bị cáo Phạm Minh T trả lại số tiền 85.000 đồng (T3 mươi lăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 12/11/2022, tại tiệm sửa xe "Tác Giả" thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Phạm Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh, trọng lượng 17kg (đã qua sử dụng) trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Phạm Tác G. Bị cáo Phạm Minh T đem bán bộ phận nhông cầu xe mô tô ba bánh trên cho ông Trần Tấn T2 với số tiền 85.000 đồng (T3 mươi lăm ngàn đồng) rồi mua ma túy sử dụng hết số tiền trên. Bị cáo Phạm Minh T đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời gian để được xem là chưa có tiền sự mà lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành Bản án phạt tù và 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Trần Tấn T2 không yêu cầu bị cáo Phạm Minh T trả lại số tiền 85.000 đồng (T3 mươi lăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo